TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày 27-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thành

2. Ông Hà Mạnh Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1984, tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1943; con bà Trịnh Thị M, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1988 và 02 người con. Con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2012

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thanh H có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2021 đến ngày 03/8/2021 thì chuyển tạm giam. Bị cáo hiện nay đang bị tạm giam tại nhà giam giữ Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. *Người bị hại:* Anh Tạ Đức H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu G, xã Xương T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu H, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Bà Phan Thị Q, sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu H, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

4. *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu H, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 12 giờ 30 phút ngày 26/7/2021, tại nhà bà Phan Thị Q ở khu H, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Khi Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 ở khu S, xã H, huyện C đang ngồi ăn cơm, uống rượu cùng Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H3 (Vi và H3 là con trai bà Q) thì thấy anh Tạ Đức H2, sinh năm 1985 ở khu G, xã X, huyện C sử dụng điện thoại số 0976.866.2** gọi điện thoại đến số 0343.906.8** của Lưu và nói với Lưu là "Bảo thằng H1 bạn em đừng có lệch với anh, không anh cho nó một trận đấy"(anh H2 và H1 có quan hệ hàng xóm và là bạn bè). Sau đó, do L kể lại cho H1 nghe nội dụng cuộc điện thoại trên nên H1 đã mượn điện thoại của L để gọi lại cho anh H2. Giữa H1 và anh H2 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau trên điện thoại. H1 hẹn anh H2 gặp nhau ở cổng công ty may H (công ty TNHH VINA ARON, tại đoạn đường Km 8 + 900, tỉnh lộ 3**, thuộc khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ) để nói chuyện, anh H2 đồng ý. Sau khi nói chuyện với anh H2 xong, H1 đi vào bếp nhà bà Q lấy một con dao bằng kim loại, loại dao dựa dài 43 cm, bản rộng nhất 7,2cm, dao màu đen xám

đã cũ, một mặt sắc, chuôi dao bằng kim loại dài 11 cm, rồi cài dao ở trong áo phía sau lưng (không ai biết H1 đi lấy dao và có dao trong áo). Sau đó H1 đi ra chỗ mọi người đang ngồi ăn cơm và rủ V, H3 đi cùng với H1 (H1 không nói với V và H3 là đi đâu) và được V và H3 đồng ý. Sau đó H1 mặc áo chống nắng dài tay màu xám có mũ, đã cũ của L rồi đi ra sân định lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 19H1-172.44 của L để đi nhưng L không cho mượn nên H1 rủ cả L đi cùng thì L đồng ý, sau đó H1 điều khiển xe máy chở L ngồi phía trước, V và H ngồi phía sau đi ra điểm hẹn.

Về phía anh H2: Sau khi H1 hẹn gặp, anh H2 nhờ anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966 ở khu G, xã chở ra cổng công ty may H (anh H2 không nói cho anh T biết đi đâu và làm gì). Khi đến nơi, anh H2 và anh Tr ngồi uống nước ở quán nước của chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979, ở khu S, xã H ở đối diện cổng công ty TNHH VINA ARON. Một lúc sau thì anh H2 thấy H1 đi xe máy đến nên anh H2 đi ra vẫy H1 lại và bảo vào quán uống nước. Do trước đó H1 đã sử dụng rượu và vẫn bực tức vì việc cãi nhau với anh H2 trước đó nên khi thấy anh H2 thì H1 không nói gì, dừng xe lại cách vị trí anh H2 đang đứng khoảng 4 mét đến 5 mét, thì xuống xe rồi một mình đi bộ lại chỗ anh H2. Khi đi đến vị trí cách anh H2 khoảng 1 mét thì H1 dùng tay phải rút dao cài ở sau lưng ra chém liên tục về phía anh H2 03 nhát hướng từ trên xuống dưới. Anh H2 đưa tay ra đỡ nên bị dao chém trúng vào 1/3 dưới cánh tay trái và vùng lưng trái.

Thấy H1 có cầm dao chém anh H2 thì L có hô lên là "Anh H2 ơi chạy đi" còn H3 và Vi thì vẫn đứng tại chỗ xe máy, không ai hò hét, cổ vũ hay chửi bới gì. Lúc này do H1 đang cầm dao nên tất cả mọi người ở đó không ai dám vào can ngăn. Còn anh H2, sau khi bị chém đã bỏ chạy về phía cổng công ty may, H1 dồn theo và dùng dao tiếp tục chém anh H2 một cái nhưng không trúng mà dao bị tuột khỏi tay H1 và rơi xuống đất. H1 nhặt dao, tiếp tục đuổi theo anh H2 khoảng 5 mét nữa thì dừng lại. Sau đó H1 quay lại chỗ dựng xe máy, cài dao ở xe rồi cùng L, H3, V đi về nhà bà Q.

Anh H2 sau khi bị thương thì được anh T đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện C, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ điều trị, đến ngày 04/8/2021 thì ra viện.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu anh Tạ Đức H2 tại trung tâm y tế huyện C đã xác định anh H2 có thương tích như sau: Khám mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay trái vết thương dài khoảng 8cm, sâu 4 cm sát xương, vận động ngón 5 bàn tay trái hạn chế đuối, mất cảm giác vùng dây trụ bàn tay trái. Vùng lưng trái có vết thương dài 02 cm bờ mép sắc gọn.

Đến ngày 28/7/2021, Nguyễn Thanh H1 đến cơ quan điều tra Công an huyện C đầu thú, tự nguyện khai nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Ngày 29/7/2021, cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương của từng vết thương, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H2 và cơ chế hình thành thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT/2021 ngày 30/7/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Phú Thọ kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Tạ Đức H2 là 35% (Ba mươi lăm phần trăm".

Về cơ chết hình thành thương tích: Đối với cạnh dọc vết thương khớp khuỷu tay bên trái là do bác sỹ phẫu thuật để điều trị. Đối với các vết thương khác là do tác động của vật sắc gây nên.

Ngày 20/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tiếp tục ban hành quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 03/2022/QĐ-GĐBS, đề nghị Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Phú Thọ; giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với anh Tạ Đức H2 đối với tổn thương Rách bao khớp khuỷu, đứt khối cơ gấp, cứng khớp....) chưa được kết luận tại bản giám định pháp y về thương tích số 159/TgT/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Phú Thọ.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 12/TgTBS/2022 ngày 25/01/2022, của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Phú Thọ đã kết luận bổ sung đã kết luận:

"*Tổn thương rách bao khớp khuỷu, đứt khối cơ gấp không gây cứng khớp khuỷu tay trái (vận động gấp, duối khớp khuỷu tay bên trái bình thường) nên trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.*

Vết sẹo mặt trong khớp khuỷu tay trái (sẹo phẫu thuật): 01%.

Kết luận tỷ tệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Tạ Đức H2 giám định bổ sung là 01% (Một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Tạ Đức H2 tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT/2021 ngày 30/7/2021 của trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ là 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư 35,65%.

Làm tròn 36%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Tạ Đức H2 sau hai lần giám định là 36% (Ba mươi sáu phần trăm)".

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, giai đoạn truy tố cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Thanh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích của bản thân, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 03/CT -VKSCK-HS ngày 09/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố Nguyễn Thanh H2 về tội Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H1 phạm tội cố ý gây thương tích và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/7/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị vật chứng thu giữ gồm 01 con dao bằng kim loại, loại dao dựa dài 43 cm; bản rộng nhất 7,2cm; một mặt sắc, chuôi dao bằng kim loại dài 11 cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 19H1-172.44; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Vsmart trong có gắn 01 sim số 0343.906.8**; 01 áo chống nắng dài tay đã cũ, theo biên bản trả lại tài sản ngày 15/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Tạ Đức H2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh H1 phải bồi thường thiệt hại, tổng số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh H1 cũng nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền này. Tuy nhiên, bị cáo H1 đã bồi thường số tiền 33.000.000đồng. Nên buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho anh H2 số tiền 27.000.000đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội được xác định như sau:* Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 26/7/2021, tại đoạn đường Km 8 + 900, tỉnh lộ 3**, thuộc khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, do bị cáo Nguyễn Thanh H1 trước đó đã sử dụng rượu, không làm chủ bản thân, nên chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn lời nói qua điện thoại, nhưng Nguyễn Thanh H1 đã có hành vi dùng một con dao của nhà bà Q, loại dao dựa bằng kim loại dài 43 cm, bản rộng nhất 7,2 cm; một mặt sắc, chuôi bằng kim loại dài 11 cm là hung khí nguy hiểm chém trúng vào 1/3 dưới cánh tay trái và vùng lưng trái của anh Tạ Đức H2 khiến anh H2 bị thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là tại kết luận giám định số 159/TgT/2021 ngày 30/7/2021 là 35% (Ba mươi lăm phần trăm) và giám định bổ sung số 12/TgTBS/2022 ngày 25/01/2022 xác định anh H2 bị thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ; phù hợp với cơ chế hình thành vết thương đã được giám định và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Trong khi đó, vì lý do mâu thuẫn nhỏ nhặt, nhưng trước đó bị cáo đã sử dụng rượu, không làm chủ được bản thân, đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh H2 bị thương 36% sức khỏe; nên bị cáo vẫn phải chịu hai tình tiết định tội là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do thương tích anh H2 là 36% nên bị cáo bị truy tố theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh H1 đã phạm tội Cố ý gây thương tích; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 03/CT-VLSCK ngày 09/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh H1 và đề nghị bổ sung tại phiên tòa về tỷ lệ % sức khỏe theo kết quả giám định bổ sung 36% là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự như sau:

Điều 134, Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a). Dùng vũ khí, vật lệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

i). Có tính chất côn đồ.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

c. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đế 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo*:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; nên được hai hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng đực tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất cũng được coi là 03 tình tiết giảm nhẹ khác

quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thanh H1 có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt tù mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, còn đảm bảo tính nhân đạo của Pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Vật chứng gồm 01 con dao bằng kim loại, loại dao dựa dài 43 cm; bản rộng nhất 7,2cm; một mặt sắc, chuôi dao bằng kim loại dài 11 cm; bà Q là chủ sử dụng tài sản nhưng không đề nghị nhận lại và con dao cũng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 19H1-172.44; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Vsmart trong có gắn 01 sim số 0343.906.8**; 01 áo chống nắng dài tay đã cũ, theo biên bản trả lại tài sản ngày 15/10/2021 là phù hợp cần xác nhận.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Tạ Đức H2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 60.000.000đồng cũng được bị cáo nhất trí; nhưng bị cáo H1 mới bồi thường được số tiền 33.000.000đồng. Nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền 27.000.000đồng.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thanh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự số tiền bồi thường chưa bồi thường cho người bị hại là 27.000.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H1.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/7/2021.

3.....Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 con dao bằng kim loại, loại dao dựa dài 43 cm. Bản rộng nhất 7,2cm; một mặt sắc, chuôi dao bằng kim loại dài 11 cm không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy (theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 10/12/2021 để tiêu hủy.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 19H1-172.44; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart trong có gắn 01 sim số 0343.906.811; 01 áo chống nắng dài tay đã cũ, theo biên bản trả lại tài sản ngày 15/10/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Thanh H1 và người bị hại anh Tạ Đức H2 như sau: Bị cáo Nguyễn Thanh H1 bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Tạ Đức H2 số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Thanh H1 đã bồi thường được số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Thanh H1 còn phải bồi thường số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bẩy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng